

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2021/HS-ST
Ngày 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn B - sinh năm 2000 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu O và bà Đồng Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt và tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến ngày 06/01/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23^h ngày 28/12/2020 B cầm một gói nilon chứa ma túy ra trước chung cư AT HOME thuộc phường Đ, TP.T để đợi bán cho khách thì gặp Lê Văn Q - sinh năm 1996 ở thôn L, xã B, huyện N, hiện ở phòng 1112 chung cư AT Home, phường Đ, TP.T là người quen với B đi qua, Q đi lại gặp B hỏi chuyện thì ngay lúc đó bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. T tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm tra tại chỗ phát hiện và thu giữ trên tay

phải của Nguyễn Tuấn B 01 (một) gói nilon màu trắng có kích thước khoảng 4x4cm, bên trong chứa 03 (ba) viên nén màu trắng hình chữ nhật có tổng khối lượng 1,158g (một phẩy một năm tám gam) và 01(một) gói nilon kích thước khoảng 2x2cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 0,692g (không phẩy sáu chín hai gam). B khai nhận đây là ma túy tổng hợp (thuốc lắc loại MDMA) và Ketamin cất giấu với mục đích bán kiếm lời. Kiểm tra đối với Q, Công an không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đưa B, Quân cùng vật chứng thu giữ được về trụ sở lập biên bản theo quy định.

Kết luận giám định số 204/PC09 ngày 31/12/2020, phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 03 (ba) viên nén hình chữ nhật màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,158g (một phẩy một năm tám gam) loại: MDMA; các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,692g (không phẩy sáu chín hai gam) loại: Ketamine.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Q và B. Q không biết và không liên quan đến việc B cất giấu ma túy do đó không có căn cứ để xử lý đối với Q.

Về số ma túy Công an thu giữ, Nguyễn Tuấn B khai báo: chiều tối ngày 13/12/2020 B đi một mình đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông thị trấn G, huyện S mua của một người phụ nữ không quen biết khoảng 40 tuổi 03 (ba) viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamin với giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy B sử dụng hết một ít Ketamin, số ma túy còn lại B cất giấu và mang theo người. Sau đó mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thu giữ. Do B không biết nhân thân, lai lịch của người này, ngoài lời khai của B cơ quan điều tra không có tài liệu chứng cứ nào khác để xác minh nên không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 83/Ctr-VKS ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo B từ 36 đến 42 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Hồi 23h 30' ngày 28/12/2020 tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy Công an TP.T làm nhiệm vụ tại khu vực trước chung cư AT Home, phường Đ, TP.T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tuấn B cất giấu 03 (ba) viên MDMA tổng khối lượng 1,158g (một phẩy một năm tám gam) và 01(một) gói Ketamine tổng khối lượng 0,692g (không phẩy sáu chín hai gam) với mục đích mang đi bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Với khối lượng hai chất ma túy như đã nêu, căn cứ hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ *"Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015"*, thì hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Do bị cáo cất giấu ma túy để chuẩn bị bán, nhưng thực tế chưa bán được, chưa thu lợi được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên xét thấy không cần áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Sổ ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Lê Thị Thanh Loan, Lại Thị Thanh Loan là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Tuấn B 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Lê Thị Thanh Loan, Lại Thị Thanh Loan

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 122/THA ngày 30/3/2021 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh

